

Chỉ dẫn khảo sát

Trả lời từng câu hỏi bằng cách đánh dấu vào ô bên trái câu trả lời của quý vị.

Đôi khi quý vị được yêu cầu bỏ qua một số câu hỏi trong khảo sát này. Trong trường hợp này, quý vị sẽ thấy một mũi tên cho quý vị biết cần trả lời câu hỏi nào tiếp theo, như thế này:

- ☒₁ Có → **Nếu có, đến Câu Hỏi số 1**
☐₂ Không

Sẽ không công khai thông tin nhận dạng cá nhân và chỉ công bố theo luật và quy định liên bang.

Quý vị có thể không trả lời khảo sát này. Nếu quý vị không muốn trả lời thì điều này sẽ không ảnh hưởng đến quyền lợi cho quý vị. Quý vị có thể thấy một con số trên trang bìa của khảo sát này. Số này CHỈ sử dụng để cho chúng tôi biết quý vị có gửi lại bản khảo sát hay không để chúng tôi không gửi nhắc cho quý vị nữa.

Gọi 1-833-257-1377 nếu quý vị muốn biết thêm về nghiên cứu này. Người khiếm thính hoặc khiếm thị hãy gọi 711 để sử dụng Dịch Vụ Chuyển Tiếp Viễn Thông (Telecommunications Relay Service, hay TRS).

Xin trả lời các câu hỏi cho trẻ có tên trên phong bì.
Xin không trả lời cho bất kỳ đứa con nào khác.

1. Hồ sơ của chúng tôi cho thấy con quý vị đang tham gia vào Chương Trình Sức Khỏe Oregon. Có đúng không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, đến Câu Hỏi số 3**
☐₂ Không

2. Tên chương trình sức khỏe của con quý vị là gì?
(Viết chữ in)

Chăm Sóc Sức Khỏe cho Con Quý Vị trong 6 Tháng Qua

Những câu này hỏi về cách chăm sóc sức khỏe cho con quý vị tại bệnh xá, phòng cấp cứu hoặc văn phòng bác sĩ. Những câu này bao gồm con quý vị được chăm sóc trực tiếp, qua điện thoại, hoặc qua video. Xin đừng bao gồm chăm sóc khi con quý vị nằm viện qua đêm. Không bao gồm những lần con quý vị đi khám nha sĩ.

3. Trong 6 tháng qua, con quý vị có bị bệnh, bị thương hoặc bệnh trạng nào cần được chăm sóc ngay không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 5**
4. Trong 6 tháng qua, khi con quý vị cần được chăm sóc ngay, trẻ có thường được chăm sóc ngay không?
- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

5. Trong 6 tháng qua, quý vị có lấy hẹn khám trực tiếp, qua điện thoại, hoặc qua video để con quý vị được khám tổng quát hoặc chăm sóc thường kỳ không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 7**
6. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường lấy hẹn khám tổng quát hoặc chăm sóc thường kỳ cho trẻ ngay khi cần không?
- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn
7. Trong 6 tháng qua, không tính số lần con quý vị đến phòng cấp cứu, có bao nhiêu lần trẻ được chăm sóc trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua video?
- ☐₀ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 11**
☐₁ 1 lần
☐₂ 2
☐₃ 3
☐₄ 4
☐₅ 5 đến 9
☐₆ từ 10 lần trở lên
8. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường được bác sĩ hoặc người chăm sóc của con quý vị trả lời các thắc mắc không?
- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn
9. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, trong đó số 0 cho chăm sóc sức khỏe khả dĩ tệ nhất và số 10 cho chăm sóc sức khỏe khả dĩ tốt nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá chăm sóc sức khỏe cho con quý vị trong 6 tháng qua?
- | | | | | | | | | | | |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chăm sóc sức khỏe khả dĩ dở nhất | | | | | | Chăm sóc sức khỏe khả dĩ tốt nhất | | | | |

10. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường dễ dàng chăm sóc, thử nghiệm hoặc chữa trị cần thiết cho con quý vị?
- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn
11. Con quý vị hiện có đang theo học ở bất kỳ trường học hoặc nhà trẻ nào không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 14**
12. Trong 6 tháng qua, quý vị có cần bác sĩ hoặc người chăm sóc khác của con quý vị liên lạc với trường học hoặc nhà trẻ về sức khỏe hoặc chăm sóc sức khỏe cho con quý vị không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 14**
13. Trong 6 tháng qua, quý vị có được trợ giúp cần thiết từ bác sĩ hoặc người chăm sóc khác của con quý vị khi liên lạc với trường học hoặc nhà trẻ của con quý vị không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không

Dịch Vụ Chuyên Biệt

14. Thiết bị hoặc dụng cụ y tế đặc biệt bao gồm xe tập đi, xe lăn, máy phun khí dung, ống cho ăn hoặc thiết bị cung cấp ôxy. Trong 6 tháng qua, quý vị có được hoặc cố được bất kỳ thiết bị hoặc dụng cụ y tế đặc biệt nào cho con quý vị không?
- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 17**
15. Trong 6 tháng qua, quý vị có dễ được thiết bị hoặc dụng cụ y tế đặc biệt cho con quý vị không?
- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

16. Có ai từ chương trình sức khỏe, văn phòng bác sĩ hoặc bệnh xá của con quý vị giúp quý vị lấy thiết bị hoặc dụng cụ y tế đặc biệt cho con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

17. Trong 6 tháng qua, quý vị có được hoặc cố được trị liệu đặc biệt như vật lý trị liệu, nghề nghiệp hoặc âm ngữ trị liệu cho con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 20**

18. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường dễ dàng trị liệu cho con quý vị?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

19. Có ai từ chương trình sức khỏe, văn phòng bác sĩ hoặc bệnh xá của con quý vị giúp quý vị được trị liệu này cho con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

20. Trong 6 tháng qua, quý vị có được hoặc cố được chữa trị hoặc cố vấn cho con quý vị về vấn đề cảm xúc, phát triển hoặc hành vi của con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 23**

21. Trong 6 tháng qua, con quý vị có thường dễ dàng được chữa trị hoặc cố vấn không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

22. Có ai từ chương trình sức khỏe, văn phòng bác sĩ hoặc bệnh xá của con quý vị giúp quý vị được chữa trị hoặc cố vấn này cho con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

23. Trong 6 tháng qua, con quý vị có được hơn một bác sĩ chuyên khoa chăm sóc sức khỏe hoặc sử dụng nhiều hơn một dịch vụ chăm sóc sức khỏe?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 25**

24. Trong 6 tháng qua, có người cung cấp hoặc dịch vụ khác từ chương trình sức khỏe, văn phòng bác sĩ hoặc bệnh xá của con quý vị giúp điều phối chăm sóc con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

Thông Tin về Bác Sĩ Riêng của Trẻ

25. Bác sĩ riêng là người con quý vị có thể liên lạc nếu cần khám tổng quát, khi có vấn đề sức khỏe, đau ốm hay bị thương. Con quý vị có bác sĩ riêng không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 40**

26. Trong 6 tháng qua, con quý vị được bác sĩ riêng chăm sóc trực tiếp, qua điện thoại, hoặc qua video bao nhiêu lần?

- ☐₀ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 36**
☐₁ 1 lần
☐₂ 2
☐₃ 3
☐₄ 4
☐₅ 5 đến 9
☐₆ từ 10 lần trở lên

26a. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường khó nói chuyện hoặc hiểu bác sĩ riêng của con quý vị vì bác sĩ nói ngôn ngữ khác không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

27. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường giải thích về sức khỏe của con quý vị theo cách dễ hiểu không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

28. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường lắng nghe quý vị cẩn thận không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

29. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường tôn trọng những điều quý vị muốn nói không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

30. Con quý vị có thể hỏi bác sĩ về chăm sóc sức khỏe cho em hay không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 32**

31. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường giải thích cho con quý vị các vấn đề theo cách dễ hiểu không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

32. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường dành đủ thời giờ cho trẻ không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

33. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có nói chuyện với quý vị về cảm giác, phát triển hoặc hành vi của trẻ không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

34. Trong 6 tháng qua, con quý vị có được chăm sóc từ bác sĩ hoặc người chăm sóc khác ngoài bác sĩ riêng của trẻ không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 36**

35. Trong 6 tháng qua, bác sĩ riêng của con quý vị có thường được thông tin và cập nhật cách chăm sóc cho con quý vị từ bác sĩ hoặc người chăm sóc khác không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

36. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, số 0 cho bác sĩ riêng khả dĩ dở nhất và số 10 cho bác sĩ riêng khả dĩ giỏi nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá bác sĩ riêng của con quý vị?

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Bác sĩ riêng khả dĩ dở nhất					Bác sĩ riêng khả dĩ giỏi nhất					

37. Con quý vị có bất kỳ bệnh trạng y tế, hành vi hoặc bệnh trạng nào khác kéo dài hơn 3 tháng không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 40**

38. Bác sĩ riêng của con quý vị có hiểu những bệnh trạng y tế, hành vi hoặc các bệnh trạng khác này ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của trẻ ra sao không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

39. Bác sĩ riêng của con quý vị có hiểu bệnh trạng y tế, hành vi hoặc các bệnh trạng khác của trẻ ảnh hưởng ra sao đến cuộc sống hàng ngày của gia đình quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

Được bác sĩ chuyên khoa chăm sóc sức khỏe

Khi trả lời các câu hỏi kế tiếp, nhớ bao gồm chăm sóc con quý vị được cung cấp trực tiếp, qua điện thoại, hoặc qua video. Xin đừng bao gồm khám nha sĩ hoặc chăm sóc khi con quý vị nằm viện qua đêm.

40. Bác sĩ chuyên khoa là những bác sĩ như bác sĩ giải phẫu, bác sĩ tim, bác sĩ chuyên khoa dị ứng, bác sĩ da liễu và những bác sĩ khác có chuyên môn về một lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nào. Trong 6 tháng qua, quý vị có lấy hẹn khám bác sĩ chuyên khoa cho con mình không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 44**

41. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường lấy hẹn khám bác sĩ chuyên khoa cho con quý vị ngay khi cần không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

42. Con quý vị đã đến khám với bao nhiêu bác sĩ chuyên khoa trong 6 tháng qua?

- ☐₀ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 44**
☐₁ 1 bác sĩ chuyên khoa
☐₂ 2
☐₃ 3
☐₄ 4
☐₅ từ 5 bác sĩ chuyên khoa trở lên

43. Chúng tôi muốn biết đánh giá của quý vị về bác sĩ chuyên khoa con quý vị đến khám thường xuyên nhất trong 6 tháng qua. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, số 0 cho bác sĩ chuyên khoa khả dĩ dở nhất và số 10 cho bác sĩ chuyên khoa khả dĩ giỏi nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá bác sĩ chuyên khoa?

- | | | | | | | | | | | |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Bác sĩ chuyên khoa khả dĩ dở nhất | | | | | | Bác sĩ chuyên khoa khả dĩ giỏi nhất | | | | |

Chương Trình Sức Khỏe của Con Quý Vị

Loạt câu hỏi tiếp theo về kinh nghiệm của quý vị với chương trình sức khỏe của con quý vị.

44. Trong 6 tháng qua, quý vị có được thông tin hoặc trợ giúp từ dịch vụ khách hàng từ chương trình sức khỏe của con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 47**

45. Trong 6 tháng qua, dịch vụ khách hàng chương trình sức khỏe của con quý vị có thường cho quý vị biết thông tin hay trợ giúp quý vị cần không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

46. Trong 6 tháng qua, nhân viên dịch vụ khách hàng chương trình sức khỏe của con quý vị có thường lịch sự và tôn trọng quý vị không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

47. Trong 6 tháng qua, chương trình sức khỏe của con quý vị có cho quý vị mẫu nào để điền không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 49**

48. Trong 6 tháng qua, các mẫu từ chương trình sức khỏe của con quý vị có thường dễ điền không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

49. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, trong đó số 0 dành cho chương trình sức khỏe khả dĩ tệ nhất và số 10 dành cho chương trình sức khỏe khả dĩ tốt nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá chương trình sức khỏe của con mình?

- | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Chương trình sức khỏe khả dĩ dở nhất | | | | | Chương trình sức khỏe khả dĩ tốt nhất | | | | | |

Thuốc Theo Toa

50. Trong 6 tháng qua, quý vị có được hoặc lấy thêm bất cứ thuốc theo toa nào cho con quý vị không?

- ☐₁ Có
☐₂ không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 52a**

51. Trong 6 tháng qua, quý vị có dễ được thuốc theo toa cho con mình qua chương trình sức khỏe của trẻ không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

52. Có ai từ chương trình sức khỏe, văn phòng bác sĩ hoặc bệnh xá của con quý vị giúp quý vị lấy thuốc theo toa cho trẻ không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

Khám nha sĩ

52a. Nha sĩ gia đình là người mà con quý vị sẽ đến khám và chà răng, khi trẻ bị sâu răng hoặc đau răng. Con quý vị có nha sĩ gia đình không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 52c**

52b. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, trong đó 0 cho nha sĩ thông thường khả dĩ dở nhất và 10 cho nha sĩ thông thường khả dĩ giỏi nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá nha sĩ thường khám cho con mình?

- | | | | | | | | | | | |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Nha sĩ thông thường khả dĩ dở nhất | | | | | Nha sĩ thông thường khả dĩ giỏi nhất | | | | | |

52c. Trong 6 tháng qua, con quý vị có đến phòng nha khoa hoặc bệnh xá để chăm sóc không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 52f**

52d. Trong 6 tháng qua, nha sĩ hoặc nhân viên nha khoa có thường giải thích những điều họ đang làm khi chữa trị cho con quý vị không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

52e. Trong 6 tháng qua, con quý vị có thường được hẹn khám nha khoa sớm như ý quý vị mong muốn không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

52f. Trong 6 tháng qua, nếu con quý vị cần gặp nha sĩ ngay vì trường hợp nha khoa khẩn cấp, trẻ có thường được gặp nha sĩ ngay khi cần không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn
☐₅ Con tôi không bị trường hợp nha khoa khẩn cấp trong 6 tháng qua

52g. Trong 6 tháng qua, nếu quý vị cần lấy hẹn khám nha sĩ chuyên thực hiện một loại chăm sóc nha khoa cụ thể cho con mình, thì quý vị có thường được lấy hẹn sớm như ý không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn
☐₅ Tôi không cần lấy hẹn khám nha sĩ chuyên khoa cho con mình trong 6 tháng qua

52h. Trong 6 tháng qua, quý vị có thường phải chờ hơn 15 phút trong phòng chờ trước khi gặp được người hẹn gặp không?

- ☐₁ Chưa bao giờ → **Nếu Chưa bao giờ, đến Câu Hỏi số 52j**
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

52i. Nếu quý vị phải chờ hơn 15 phút trong phòng chờ trước khi gặp được người hẹn khám cho con quý vị thì thường có người cho quý vị biết lý do trễ giờ hẹn hoặc sẽ cần chờ trong bao lâu không?

- ☐₁ Chưa bao giờ
☐₂ thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

52j. Dùng bất kỳ số nào từ 0 đến 10, trong đó số 0 là cực kỳ khó và số 10 là cực kỳ dễ, quý vị sẽ chọn số nào để cho biết dễ tìm nha sĩ?

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Rất khó Rất dễ

☐₁₁ Tôi không cố gắng tìm nha sĩ cho con tôi.

52k. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, trong đó 0 cho dịch vụ chăm sóc nha khoa khả dĩ tệ nhất và 10 cho dịch vụ chăm sóc nha khoa khả dĩ tốt nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá tất cả dịch vụ chăm sóc nha khoa cho con quý vị trong 6 tháng qua?

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Dịch vụ chăm sóc nha khoa khả dĩ tệ nhất Dịch vụ chăm sóc nha khoa khả dĩ tốt nhất

☐₁₁ Con tôi không được chăm sóc nha khoa trong 6 tháng qua.

Về Con Quý Vị và Quý Vị

53. Nói chung, quý vị đánh giá sức khỏe tổng quát của con mình thế nào?

- ☐₁ Xuất sắc
☐₂ Rất tốt
☐₃ Tốt
☐₄ Được
☐₅ Kém

54. Nhìn chung, quý vị đánh giá sức khỏe tâm thần hay cảm xúc chung của con mình ra sao?

- ☐₁ Xuất sắc
☐₂ Rất tốt
☐₃ Tốt
☐₄ Được
☐₅ Kém

55. Con quý vị hiện có cần hoặc đang dùng thuốc theo toa của bác sĩ (ngoài sinh tố) không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 58**

56. Có phải vì bất kỳ bệnh trạng y tế, hành vi hay bệnh trạng khác không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 58**

57. Đây có phải là bệnh trạng đã kéo dài hay dự kiến sẽ kéo dài trong ít nhất 12 tháng không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không

58. Con quý vị có cần hoặc dùng nhiều dịch vụ chăm sóc y tế, dịch vụ sức khỏe tâm thần hoặc dịch vụ giáo dục hơn so với mức bình thường của phần lớn trẻ em cùng độ tuổi không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 61**

59. Có phải vì bất kỳ bệnh trạng y tế, hành vi hay bệnh trạng khác không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 61**

60. Đây có phải là bệnh trạng đã kéo dài hay dự kiến sẽ kéo dài ít nhất 12 tháng?

☐₁ Có

☐₂ Không

61. Con quý vị có bị hạn chế hoặc ngăn cản theo bất kỳ cách nào để thực hiện những việc mà phần lớn trẻ em cùng độ tuổi có thể làm không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 64**

62. Có phải vì bất kỳ bệnh trạng y tế, hành vi hay bệnh trạng khác không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 64**

63. Đây có phải là bệnh trạng đã kéo dài hay dự kiến sẽ kéo dài ít nhất 12 tháng?

☐₁ Có

☐₂ Không

64. Con quý vị có cần hoặc được chữa trị đặc biệt như trị liệu thể chất, nghề nghiệp hoặc âm ngữ không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 67**

65. Có phải vì bất kỳ bệnh trạng y tế, hành vi hay bệnh trạng khác không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 67**

66. Đây có phải là bệnh trạng đã kéo dài hay dự kiến sẽ kéo dài trong ít nhất 12 tháng không?

☐₁ Có

☐₂ Không

67. Con quý vị có bất kỳ vấn đề nào về cảm xúc, phát triển hoặc hành vi cần được chữa trị hoặc cố vấn không?

☐₁ Có

☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 69**

68. Vấn đề này đã kéo dài hay dự kiến sẽ kéo dài ít nhất 12 tháng không?

☐₁ Có

☐₂ Không

69. Con quý vị bao nhiêu tuổi?

☐₀₀ Chưa đến 1 tuổi

_____ TUỔI (viết vào)

70. Quý vị bao nhiêu tuổi?

☐₀ Dưới 18 tuổi

☐₁ 18 đến 24

☐₂ 25 đến 34

☐₃ 35 đến 44

☐₄ 45 đến 54

☐₅ 55 đến 64

☐₆ 65 đến 74

☐₇ 75 tuổi trở lên

71. Cấp lớp hay trình độ học vấn cao nhất quý vị đã hoàn tất là gì?

- ☐₁ Từ lớp 8 trở xuống
- ☐₂ Trung học, nhưng chưa tốt nghiệp
- ☐₃ Tốt nghiệp trung học đệ nhị cấp hoặc GED
- ☐₄ Có học đại học hoặc có bằng đại học 2 năm
- ☐₅ Tốt nghiệp đại học 4 năm
- ☐₆ Cao hơn trình độ đại học 4 năm

72. Quý vị có mối quan hệ thế nào với trẻ?

- ☐₁ Mẹ hoặc cha
- ☐₂ Ông bà
- ☐₃ Dì hoặc chú
- ☐₄ Anh hoặc chị
- ☐₅ Người bà con khác
- ☐₆ Người giám hộ hợp pháp
- ☐₇ Người khác

Ngôn ngữ

73a. Quý vị có chỉ nói tiếng Anh ở nhà không?

- ☐₁ Có
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

73b. Quý vị có thường cần hoặc muốn bất kỳ điều nào sau đây để hỗ trợ giao tiếp các vấn đề quan trọng như thông tin y tế, pháp lý hoặc sức khỏe? (Chọn tất cả những mục phù hợp)

- ☐_A Có - Thiết bị hỗ trợ nghe như FM hoặc Loop (nếu rõ)
- ☐_B Có- CART/Chú thích
- ☐_C Không
- ☐_D Không biết
- ☐_E Không muốn trả lời

Nếu quý vị chỉ dùng tiếng Anh ở nhà và không cần hoặc không muốn trợ giúp khi giao tiếp → **Đi đến Câu Hỏi số 78**

74. Quý vị nói ngôn ngữ nào ở nhà?
(Chọn tất cả những mục phù hợp)

- | | |
|---|---|
| ☐ _A Tiếng Anh | ☐ _J Tiếng Rumani |
| ☐ _B Tiếng Tây Ban Nha | ☐ _K Tiếng Nga |
| ☐ _C Tiếng Ả Rập | ☐ _L Ngôn ngữ ký hiệu |
| ☐ _D Tiếng Cam Bốt | ☐ _M Tiếng Somali |
| ☐ _E Tiếng Trung Hoa | ☐ _N Tiếng Tagalog (Philippin) |
| ☐ _F Tiếng Hờ Mông | ☐ _O Tiếng Ukraina |
| ☐ _G Tiếng Nhật | ☐ _P Tiếng Việt |
| ☐ _H Tiếng Lào | |
| ☐ _I Tiếng Miên | |
| ☐ _Q Chưa có (nếu rõ) | |

☐_R Không muốn trả lời

75. Quý vị muốn dùng ngôn ngữ nào khi giao tiếp (trực tiếp, qua điện thoại, trực tuyến) với người khác về các vấn đề như thông tin y tế, pháp lý hoặc sức khỏe? (Chọn một)

- | | |
|--|---|
| ☐ ₀₁ Tiếng Anh | ☐ ₁₀ Tiếng Rumani |
| ☐ ₀₂ Tiếng Tây Ban Nha | ☐ ₁₁ Tiếng Nga |
| ☐ ₀₃ Tiếng Ả Rập | ☐ ₁₂ Ngôn ngữ ký hiệu |
| ☐ ₀₄ Tiếng Cam Bốt | ☐ ₁₃ Tiếng Somali |
| ☐ ₀₅ Tiếng Trung Hoa | ☐ ₁₄ Tiếng Tagalog (Phi Luật tân) |
| ☐ ₀₆ Tiếng Hờ Mông | ☐ ₁₅ Tiếng Ukraina |
| ☐ ₀₇ Tiếng Nhật | ☐ ₁₆ Tiếng Việt |
| ☐ ₀₈ Tiếng Lào | |
| ☐ ₀₉ Tiếng Miên | |
| ☐ ₁₇ Chưa có (nếu rõ) | |

☐₁₈ Không muốn trả lời

76. Quý vị muốn sử dụng ngôn ngữ nào để đọc thông tin quan trọng bằng văn bản như thông tin y tế, pháp lý hoặc sức khỏe? (*Chọn một*)

- | | |
|---|--|
| ☐ ₀₁ Tiếng Anh | ☐ ₀₉ Tiếng Miên |
| ☐ ₀₂ Tiếng Tây Ban Nha | ☐ ₁₀ Tiếng Rumanian |
| ☐ ₀₃ Tiếng Ả Rập | ☐ ₁₁ Tiếng Nga |
| ☐ ₀₄ Tiếng Cam Bốt | ☐ ₁₂ Tiếng Somali |
| ☐ ₀₅ Tiếng Trung Hoa | ☐ ₁₃ Tiếng Tagalog (Philippin) |
| ☐ ₀₆ Tiếng Hờ Mông | ☐ ₁₄ Tiếng Ukraina |
| ☐ ₀₇ Tiếng Nhật | ☐ ₁₅ Tiếng Việt |
| ☐ ₀₈ Tiếng Lào | |
| ☐ ₁₆ Chưa có (<i>nhêu rõ</i>) | |

☐₁₇ Không muốn trả lời

77. Quý vị nói tiếng Anh thành thạo ra sao?

- ☐₁ Rất thành thạo
☐₂ Thành thạo
☐₃ Không thành thạo
☐₄ Không nói được chút nào
☐₅ Không biết
☐₆ Không muốn trả lời

78. Quý vị có muốn có người thông ngôn cho về thông tin y tế hoặc sức khỏe của con quý vị?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 82**

79. Quý vị thích dùng người thông ngôn nào?

- ☐₁ Ngôn ngữ nói
☐₂ Ngôn ngữ ký hiệu

80. Khi cần người thông ngôn thông tin y tế hoặc sức khỏe của con quý vị, quý vị có thường được người thông ngôn ngay khi cần không?

- ☐₁ Không bao giờ
☐₂ Thỉnh thoảng
☐₃ Thường xuyên
☐₄ Luôn luôn

81. Chúng tôi muốn biết đánh giá của quý vị về người thông ngôn thường trợ giúp quý vị thông tin y tế hoặc sức khỏe cho con quý vị trong 6 tháng qua. Dùng bất cứ số nào từ 0 đến 10, trong đó số 0 cho người thông ngôn khả dĩ dở nhất và số 10 cho người thông ngôn khả dĩ giỏi nhất, quý vị sẽ chọn số nào để đánh giá người thông ngôn này?

- | | | | | | | | | | | |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ | ☐ |
| Người thông ngôn khả dĩ dở nhất | | | | | | Người thông ngôn khả dĩ giỏi nhất | | | | |

Khó Khăn Chức Năng

82. Con quý vị có bị điếc hay bị lãng tai trầm trọng không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
☐₂ Không
☐₃ Không biết
☐₄ Không muốn trả lời

83. Con quý vị có bị mù hay mờ mắt trầm trọng, ngay cả khi đeo kính không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
☐₂ Không
☐₃ Không biết
☐₄ Không muốn trả lời

Nếu con quý vị dưới 5 tuổi → **Đến Câu Hỏi số 91**

84. Con quý vị có khó đi bộ hay lên xuống cầu thang trầm trọng không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

85. Con quý vị có khó tập trung, ghi nhớ, hay lấy quyết định trầm trọng vì những vấn đề sức khỏe, tâm thần hay cảm xúc không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

86. Con quý vị có khó mặc quần áo hay tắm rửa không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

87. Con quý vị có rất khó học cách làm những việc mà phần lớn trẻ ở độ tuổi của em có thể học không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

88. Khi dùng ngôn ngữ thông thường (theo thói quen), con quý vị có khó giao tiếp trầm trọng không (thí dụ: hiểu hoặc làm cho người khác hiểu)?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời
- ☐₅ Không biết câu này hỏi gì

Nếu con quý vị dưới 15 tuổi → **Đến Câu Hỏi số 91**

89. Con quý vị có khó tự làm việc vặt như đi khám tại văn phòng bác sĩ hay đi mua sắm vì những vấn đề về thể chất, tâm thần hay cảm xúc không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời

90. Con quý vị có bị bất cứ khó khăn nào sau đây: tâm trạng, cảm xúc mãnh liệt, kiểm soát hành vi hoặc bị ảo tưởng hoặc ảo giác không?

- ☐₁ Có → **Nếu có, bắt đầu bị từ lúc bao nhiêu tuổi?** _____
- ☐₂ Không
- ☐₃ Không biết
- ☐₄ Không muốn trả lời
- ☐₅ Không biết câu này hỏi gì

91. Nếu con quý vị xem mình là người khuyết tật hoặc có bệnh trạng thể chất, tâm thần, cảm xúc, nhận thức hoặc trí tuệ, hãy mô tả tình trạng khuyết tật hoặc bệnh trạng của con quý vị theo bất kỳ cách nào quý vị muốn: *(Viết chữ in)*
-

Nếu con quý vị không xem mình là người khuyết tật hoặc có bệnh trạng thể chất, tâm thần, cảm xúc, nhận thức hoặc trí tuệ → **Đến Câu Hỏi số 93**

- 92a. Nếu con quý vị xem mình là người khuyết tật, hoặc bị bệnh trạng thể chất, tâm thần, cảm xúc, nhận thức hoặc trí tuệ, trẻ có thường cần hoặc muốn được thích nghi liên quan đến khuyết tật để giúp giao tiếp liên quan đến các vấn đề quan trọng như thông tin y tế, pháp lý hoặc sức khỏe không?

- ☐₁ Có
☐₂ Không → **Nếu không, đến Câu Hỏi số 93**
☐₃ Không biết
☐₄ Không muốn trả lời

- 92b. Nếu có, hãy mô tả những thích nghi con quý vị thường cần hoặc muốn: *(Viết chữ in)*
-

Phái tính, Nhận dạng giới, và Xu hướng tình dục

93. Phái tính của con quý vị là gì?

- ☐₁ Nữ
☐₂ Nam
☐₃ Lưỡng tính
☐₄ Chưa có, phái tính của con tôi là:
(Viết chữ in)
-

- ☐₅ Không biết
☐₆ Không muốn trả lời

Nếu con quý vị dưới 5 tuổi → **Đến Câu Hỏi số 100**

94. Con quý vị hiện tại là:
(Chọn tất cả những mục phù hợp)

- ☐_A Con trai
☐_B Con gái
☐_C Cả con trai và con gái
☐_D Không phải con trai cũng không phải con gái
☐_E Khác: *(Xin ghi rõ)*
-

- ☐_F Thay đổi theo thời gian
☐_G Không biết
☐_H Không biết câu hỏi này hỏi gì hỏi gì
☐_I Không muốn trả lời

Nếu con quý vị dưới 14 tuổi → **Đến Câu Hỏi số 100**

95. Xin mô tả phái tính của con quý vị theo bất kỳ cách nào quý vị muốn: (*Viết chữ in*)

96. Phái tính của con quý vị là gì? (*Chọn tất cả những mục phù hợp*)

- ☐_A Con gái hoặc phụ nữ
- ☐_B Con trai hoặc đàn ông
- ☐_C Phi nhị giới
- ☐_D Không thuộc phái tính nào/Không có phái tính
- ☐_E Lưỡng giới
- ☐_F Bán nam
- ☐_G Bán nữ
- ☐_H Phái tính uyển chuyển
- ☐_I Nghi nhị giới
- ☐_J Còn nghi vấn/Đang khám phá
- ☐_K Chưa có, phái tính của con tôi là:
(*Viết chữ in*)

☐_L Nhận dạng phái tính của con tôi chưa có, chỉ dành riêng cho dân tộc của tôi:
(*Viết chữ in*)

-
- ☐_M Không biết
 - ☐_N Không biết câu này hỏi gì
 - ☐_O Không muốn trả lời

97. Con quý vị có chuyển giới không?

- ☐₁ Có
- ☐₂ Không
- ☐₃ Còn nghi vấn/Đang khám phá
- ☐₄ Không biết
- ☐₅ Không biết câu này hỏi gì
- ☐₆ Không muốn trả lời

98. Xin mô tả xu hướng tình dục hoặc nhận dạng phái tính của con quý vị theo bất kỳ cách nào quý vị muốn: (*Viết chữ in*)

99. Xu hướng tình dục của con quý vị là gì? (*Chọn tất cả những mục phù hợp*)

- ☐_A Yêu người đồng giới
- ☐_B Đồng tính nữ
- ☐_C Đồng tính nam
- ☐_D Song tính
- ☐_E Bình thường hoặc dị tính
- ☐_F Vô tính
- ☐_G Đồng tính
- ☐_H Toàn tính
- ☐_I Còn nghi vấn/Đang khám phá
- ☐_J Chưa có, xu hướng tình dục của con tôi là:
(*Viết chữ in*)

-
- ☐_K Không biết
 - ☐_L Không biết câu này hỏi gì
 - ☐_M Không muốn trả lời

100. Phái tính của quý vị là gì?

- ☐₁ Nữ
☐₂ Nam
☐₃ Lưỡng tính
☐₄ Chưa có, phái tính của tôi là:
(Viết chữ in)

- ☐₅ Không biết
☐₆ Không muốn trả lời

101. Xin mô tả phái tính của quý vị theo bất kỳ cách nào quý vị muốn: (Viết chữ in)

102. Phái tính của quý vị là gì?
(Chọn tất cả những mục phù hợp)

- ☐_A Con gái hoặc phụ nữ
☐_B Con trai hoặc đàn ông
☐_C Phi nhị giới
☐_D Không thuộc phái tính nào/Không có phái tính
☐_E Lưỡng giới
☐_F Bán nam
☐_G Bán nữ
☐_H Phái tính uyển chuyển
☐_I Nghi nhị giới
☐_J Còn nghi vấn/Đang khám phá
☐_K Chưa có, phái tính của tôi là:
(Viết chữ in)

- ☐_L Nhận dạng giới chưa có, chỉ dành riêng cho dân tộc của tôi: (Viết chữ in)

- ☐_M Không biết
☐_N Không biết câu này hỏi gì
☐_O Không muốn trả lời

Sắc Tộc và Dân Tộc

103. Sắc tộc, dân tộc, bộ lạc, nguồn gốc quốc gia hoặc tổ tiên của con quý vị là gì? (Viết chữ in)

104. Câu nào sau đây mô tả sắc tộc hoặc dân tộc của con quý vị? **Chọn tất cả những điều áp dụng và điền thông tin chi tiết vào các khoảng trống bên dưới.**

A. Mỹ Bản Xứ và Alaska Bản Xứ - Cho biết thông tin chi tiết bên dưới.

- ☐_{A01} Alaska Bản Xứ ☐_{A03} Inuit, Métis hoặc Canada Bản Xứ
☐_{A02} Mỹ Bản Xứ ☐_{A04} Mẽ, Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ Bản Xứ

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Inuit hoặc Haida, Các Bộ Lạc Liên Minh Người Da Đỏ Siletz, Navajo, Aztec, Maya, v.v...

B. Á châu - Cho biết chi tiết bên dưới.

- ☐_{B01} Afghanistan ☐_{B05} Cộng Đồng Miến Điện ☐_{B09} Nhật Bản ☐_{B13} Nam Á
☐_{B02} Ấn Độ Á châu ☐_{B06} Phi Luật tân/a ☐_{B10} Hàn Quốc ☐_{B14} Đài Loan
☐_{B03} Cam Bốt/Khmer ☐_{B07} Hờ Mông ☐_{B11} Lào ☐_{B15} Thái
☐_{B04} Trung Hoa ☐_{B08} Nam Dương ☐_{B12} Pakistan ☐_{B16} Việt Nam

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Mông Cổ, Mã Lai, Uzbek, v.v...

C. Da Đen và Mỹ gốc Phi Châu - Cho biết thông tin chi tiết bên dưới.

- ☐_{C01} Mỹ gốc Phi Châu ☐_{C03} Ethiopia ☐_{C05} Jamaica ☐_{C07} Somali
☐_{C02} Phi Châu-Caribbean ☐_{C04} Hải Địa ☐_{C06} Nigeria

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Trinidad, Ghana, Congo, v.v...

D. Gốc Tây Bờ Nha và La tinh/a/x - Cho biết thông tin chi tiết bên dưới.

- ☐_{D01} Mỹ gốc Phi Châu-Latinh/a/x/e ☐_{D03} Cuba ☐_{D05} Guatemala ☐_{D07} Puerto Rico ☐_{D09} Nam Mỹ
☐_{D02} Trung Mỹ ☐_{D04} Dominica ☐_{D06} Mễ ☐_{D08} Salvador

Nêu rõ, thí dụ: Colombia, Hondurad, Spaniard, v.v...

E. Do Thái - Cho biết chi tiết bên dưới.

- ☐_{E01} Ashkenazi ☐_{E02} Sephardi

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Mizrahi, v.v...

F. Trung Đông/Bắc Phi Châu/SWANA - Cho biết thông tin chi tiết bên dưới.

- ☐_{F01} Ai Cập ☐_{F03} Iran ☐_{F05} Liban ☐_{F07} Syria
☐_{F02} Iraq ☐_{F04} Israel ☐_{F06} Palestine ☐_{F08} Thổ Nhĩ Kỳ

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Ma-rốc, Yemen, Kurd, v.v...

G. Hạ Uy Di Bản Xứ và người quần đảo Thái Bình Dương - Cho biết thông tin chi tiết bên dưới.

- ☐_{G01} CHamoru (Chamorro) ☐_{G03} Fiji ☐_{G05} Hạ Uy Di Bản Xứ ☐_{G07} Tonga
☐_{G02} Cộng Đồng Khu Vực Micronesia ☐_{G04} Marshallese ☐_{G06} Samoa

Điền chi tiết (thí dụ: Palauan, Tahitian, Chuukese, v.v...

H. Da Trắng - Cho biết chi tiết bên dưới.

- ☐_{H01} Anh ☐_{H03} Ái Nhĩ Lan ☐_{H05} Ba Lan ☐_{H07} Nga ☐_{H09} Slavơ
☐_{H02} Đức ☐_{H04} Ý ☐_{H06} Rumani ☐_{H08} Tô Cách Lan ☐_{H10} Ukraina

Điền thông tin chi tiết, thí dụ: Pháp, Thụy Điển, Na Uy, v.v...

I. Các danh mục khác

- ☐_{I01} Danh mục khác chưa có (nêu rõ) _____
☐_{I02} Không biết ☐_{I03} Không muốn trả lời

105. Nếu quý vị đã chọn nhiều hơn một danh mục cho Câu Hỏi số 104, đâu là một danh mục chánh cho sắc tộc hoặc dân tộc của con quý vị?

- | | |
|--|--|
| ☐ ₁ Có → <i>Khoanh tròn sắc tộc hoặc dân tộc chánh của con quý vị cho Câu Hỏi số 104.</i> | ☐ ₃ Không. Con tôi xem mình là Con Lai hoặc Đa Sắc Tộc. |
| ☐ ₂ Con tôi không chỉ có một sắc tộc hoặc dân tộc chánh. | ☐ ₄ Không áp dụng. Tôi chỉ đánh dấu vào một danh mục cho Câu Hỏi số 104. |
| | ☐ ₅ Không biết |
| | ☐ ₆ Không muốn trả lời |

Xin cảm ơn

Xin gửi lại cho chúng tôi bản khảo sát đã điền trong phong bì đính kèm đã có bưu phí đến:

Center for the Study of Services
PO Box 3416
Hopkins, MN 55343

Không gồm bất kỳ thư từ nào khác.